TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: **20**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: **26/8/2023**
"Về việc tranh chấp Ly hôn và nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Trương Thị Tố Uyên**

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phương Thuận và ông Nguyễn Trọng Vần

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Mừng - Thư ký Tòa án;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên toà:* Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 126/2023/TLST-HNGĐ ngày 05/7/2023 về việc *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXX ngày 05/8/2023, theo Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐ-HPT-HNGĐ ngày 19/8/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Ngọc A** sinh năm 1997

Đăng ký hộ khẩu: Thôn Hộ Vệ, xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn Lạc Dục, xã Hưng Long, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

- Bị đơn: Anh **Vũ Xuân H**, sinh năm 1991

Đăng ký hộ khẩu: Thôn Hộ Vệ, xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Chị Ngọc Anh vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, anh Hiển có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của chị Lê Thị Ngọc A trình bày: Chị và anh Vũ Xuân H được tự do tìm hiểu nhau thời gian khoảng 6 tháng, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới tại địa phương, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương ngày 07/9/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống cùng gia đình anh H, hạnh phúc được nửa tháng thì anh H đã báo nợ cho chị biết anh nợ

400.000.000đ, chị bị sốc nhưng từ đó hàng tháng chị vẫn phải trả nợ tiền lãi cho anh H 3.000.000đ/ tháng, chị trả tiền lãi trong suốt thời gian từ đó cho đến tháng 5/2023 mới hết, còn số tiền gốc thì mẹ anh H trả cho anh H. Nguồn gốc số tiền anh H nợ nêu trên là do anh H đua đòi chơi cờ bạc dẫn đến nợ, cũng vì nhiều thói hư tật xấu của anh H mà dẫn đến cuộc sống vợ chồng đi vào con đường bế tắc, mâu thuẫn xảy ra chồng chất và kéo dài nhiều ngày tháng, gây ức chế thần kinh cho chị và làm chị hoang mang suốt từ khi lấy anh H cho đến nay. Chị đã khuyên giải và nhờ gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần nhưng anh H không thay đổi và còn đối xử tệ bạc với chị, điều mà chị không thể chấp nhận được là anh H đã đánh đập chị, có lần chị phải nghỉ làm nằm bẹp đến 2-3 ngày không dạy được. Sau đó, anh H đưa chị về giao trả cho gia đình nhà chị, tại gia đình mọi người khuyên giải và động viên anh chị thì anh H chửi bới gia đình chị, điều này khiến cả gia đình nhà chị không thể chấp nhận được anh H. Do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị đã tâm sự, than phiền với gia đình nhà ngoại, mong muốn gia đình cho chị một con đường sống để chị được đưa con về nhà ngoại để thoát thân, được gia đình chị chấp nhận và mẹ con chị ở nhà ngoại sinh sống và vợ chồng ly thân nhau. Tuy nhiên, sau một thời gian mẹ con chị ở nhà ngoại thì anh H đã sang gia đình nhà chị gây lộn và bắt con chị mang về, chị nhớ con về thăm thì anh H cản trở, đuổi chị không cho chị thăm nom, đón con. Nay chị xác định cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không còn tình cảm vợ chồng với anh H, đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Xuân H. Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 01 con chung là Vũ Lê Hải Đăng, sinh ngày 26/01/2021, con còn nhỏ nên chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị. Hiện nay chị có việc làm, có thu nhập ổn định hàng tháng. Ngoài ra, chị có bà nội, chú thím ở cùng hỗ trợ mẹ con chị về mọi mặt từ tinh thần đến vật chất nên chị khẳng định đảm bảo cuộc sống của mẹ con chị. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với hai bên gia đình: Chị xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Về án phí: Chị đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Ngoài những yêu cầu khởi kiện nêu trên thì chị không đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa bị đơn là anh Vũ Xuân H trình bày: Anh và chị Ngọc A là vợ chồng, lấy nhau có đăng ký hôn vào ngày 07/9/2020 tại UBND xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng sống đến nay được 03 năm, có phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh phát hiện chị Ngọc A có quan hệ ngoài luồng với người đàn ông khác làm cùng Công ty nhưng chỉ là thông qua

tin nhắn, anh đã xóa đi nhưng chị Ngọc A lại tiếp tục nhắn tin qua lại với họ. Anh có nói thì chị Ngọc A không nhận, từ đó dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, bức xúc và ức chế nên chị Ngọc A bỏ về nhà ngoại ở Hưng Yên sinh sống và cắt liên lạc với anh, chị Ngọc A tỏ thái độ gay gắt và nói rằng sẽ không quay về chung sống với anh nhưng anh xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị Ngọc A nên anh có về quê chị Ngọc A để vợ chồng nói chuyện nhưng cả gia đình chị Ngọc A đuổi anh, cấm không cho anh sang nhà bên ngoại. Nay, anh mong muốn chị Ngọc A về để vợ chồng hàn gắn tình cảm, nếu chị Ngọc A không đồng ý thì anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo pháp luật. Việc anh có nêu chị Ngọc A có quan hệ ngoài luồng với người đàn ông khác làm cùng Công ty chỉ là thông qua tin nhắn, anh không yêu cầu Tòa án xem xét gì về lời trình bày của anh. Về quan hệ con chung: Anh xác định vợ chồng anh có 01 con chung là Vũ Lê Hải Đăng, sinh ngày 26/01/2021, trường hợp Tòa án giải quyết cho chị Ngọc A ly hôn anh thì anh đề nghị Tòa án giao con anh trực tiếp nuôi dưỡng và anh tự nguyện không yêu cầu chị Ngọc A phải cấp dưỡng tiền nuôi con cùng anh. Về tài sản chung; tài sản riêng, nợ chung và công sức đóng góp với hai bên gia đình: Anh xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Về án phí: Anh đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Ngoài những vấn đề trên, anh không có yêu cầu phản tố đối với nội dung khởi kiện của chị Ngọc Anh và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng (Bà T) trình bày: Chị Ngọc A và anh H là vợ chồng lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng vào năm 2020. Chị Ngọc A có hoàn cảnh đặc biệt, bố mất sớm, mẹ chị đi lấy chồng từ khi chị Ngọc A mới được 3 tuổi, bà nội nuôi dưỡng. Đến năm 2004 bà lấy chồng là ông Lê Hồng Vụ (chú ruột của cháu Ngọc A), thì vợ chồng bà đã trực tiếp nuôi chị Ngọc A ăn học từ khi 6 tuổi (năm 2004) cho đến khi chị đi lấy chồng (năm 2020). Sau khi kết hôn, vợ chồng Ngọc A-H sinh sống cùng gia đình anh H nhưng vợ chồng chỉ hạnh phúc được thời gian rất ngắn thì chị Ngọc A có về tâm sự với bà về cuộc sống vợ chồng của chị Ngọc A không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh H đua đòi chơi bời, báo nợ cho vợ và gia đình, ngoài ra trong cuộc sống hàng ngày anh H còn chửi bới, đánh đập chị Ngọc A. Thực tế, anh H đã từng chửi bới cả gia đình bên nhà bà, mọi người đều biết và không chấp nhận được con người của anh H. Mặc dù, biết vậy nhưng vì thương chị Ngọc A nên động viên để vợ chồng anh chị chung sống cho con nhỏ đỡ khổ nhưng anh H không thay đổi mà còn đưa chị Ngọc A về gia đình nhà bà giao trả. Sau đó, gia đình bà có khuyên chị Ngọc A cố chịu đựng để cuộc sống được yên ả nhưng không được bao lâu thì anh chị lại xảy ra việc đánh cãi chửi nhau, anh H đánh chị Ngọc A phải nghỉ việc nằm bẹp 2 ngày không đi làm

được, mỗi khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, chị Ngọc A đều điện thoại tâm sự với bà, than phiền cuộc sống vợ chồng của anh chị không hạnh phúc. Bà nội của chị Ngọc A rất thương xót cháu khóc thầm, vợ chồng bà cũng thương cháu nhưng không biết làm thế nào. Nay, chị Ngọc A xác định cuộc sống của chị không có hạnh phúc và xin ly hôn anh H. Bà đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo pháp luật, cho chị Ngọc A được ly hôn anh H để cả hai sớm được ổn định cuộc sống và để gia đình bà bớt phần lo lắng cho chị Ngọc A đi lấy chồng ở xa một thân một mình không có ai bên cạnh để bảo vệ, gia đình bà rất hoang mang lo lắng cho chị Ngọc A. Vợ chồng chị Ngọc A và anh H có 01 con chung là Vũ Lê Hải Đăng, sinh ngày 26/01/2021, cháu còn rất nhỏ, đề nghị Tòa án giao con cho mẹ cháu được trực tiếp nuôi dưỡng con. Gia đình bà cam đoan sẽ hỗ trợ mọi mặt về tinh thần và vật chất, chỗ ở cho mẹ con chị Ngọc A được đảm bảo. Hiện nay nhà ở của vợ chồng bà rộng rãi, có mẹ chồng bà (bà nội của chị Ngọc A) còn khỏe mạnh, có thể hỗ trợ trông nom con của chị Ngọc A tốt, ngoài ra có vợ chồng bà đều lao động tự do có nhiều thời gian để hỗ trợ cho mẹ con chị Ngọc A. Ngoài những vấn đề trên bà không cung cấp thông tin gì khác và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng (Ông Soát bố anh H) trình bày: Anh H và chị Ngọc A lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn anh chị sống cùng gia đình ông nhưng thời gian gần đây, anh H và chị Ngọc A có xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H bị tai nạn giao thông, bị ảnh hưởng đến tay và mắt, ít nhiều dẫn đến khó tính, anh H cũng hay cáu gắt, chì trích chị Ngọc A mỗi lần anh chị mâu thuẫn xảy ra thì chị Ngọc A lại bỏ về gia đình nhà ngoại ở vài tuần, sau đó gia đình ông phải đón nhưng chỉ được thời gian ngắn các con ông lại xảy ra như trên. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng nên lần này chị Ngọc A bỏ về nhà ngoại ở hẳn và nói sẽ không quay về gia đình nhà ông nữa. Sau đó, gửi đơn xin ly hôn anh H, ông mong muốn các con quay về đoàn tụ để cháu ông không khổ, nếu chị Ngọc A cương quyết xin ly hôn anh thì Tòa án giải quyết vụ án theo pháp luật. Vợ chồng chị Ngọc A và anh H có 01 con chung là Vũ Lê Hải Đăng, sinh ngày 26/01/2021, cháu còn rất nhỏ, nếu trường hợp Tòa án xét xử cho cháu Ngọc A được ly hôn cháu H thì đề nghị Tòa án giải quyết giao con cho anh H được nuôi, tôi sẽ hỗ trợ chăm sóc cháu, nếu không được thì Tòa án giải quyết theo pháp luật. Ngoài những vấn đề trên ông không cung cấp thông tin gì khác và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Theo biên bản xác minh tại UBND xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội của xã cung cấp thông tin: Chị Lê Thị

Ngọc A và anh Vũ Xuân H là vợ chồng hợp pháp, lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào tháng 9/2020. Sau khi kết hôn anh chị có chung sống tại gia đình nhà anh H, trong cuộc sống hàng ngày mâu thuẫn xảy ra như thế nào anh chị không báo cáo và cũng không có đơn gửi lãnh đạo thôn, hội phụ nữ hoặc UBND xã nên chính quyền địa phương không nắm được. Tuy nhiên, theo thông tin cung cấp từ phía gia đình ông Soát (bố đẻ anh H) cung cấp thì vợ chồng anh H và chị Ngọc A đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, mỗi lần mâu thuẫn xảy ra là chị Ngọc A lại bỏ về nhà ngoại ở Hưng Yên, lần cuối cùng chị Ngọc A bỏ về và gửi đơn xin ly hôn anh H. Mặc dù, chính quyền địa phương không nhận được đơn của chị Ngọc A chưa tiến hành hòa giải mâu thuẫn của vợ chồng anh chị nhưng thực thế chị Ngọc A không còn sinh sống cùng gia đình anh H, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo pháp luật để anh chị sớm được ổn định cuộc sống riêng của mỗi người. Ngoài ra không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn trình bày, giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, được tiếp tục nuôi dưỡng con và tự nguyện không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng tiền nuôi con cùng nguyên đơn. Bị đơn có mặt tại phiên tòa, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được đoàn tụ vợ chồng với chị Ngọc A. Trường hợp chị Ngọc A cương quyết xin ly hôn, Tòa án xác định đủ căn cứ giải quyết cho anh chị ly hôn thì anh cũng đồng ý, anh đề nghị Tòa án giao con cho anh nuôi dưỡng và tự nguyện không yêu cầu chị Ngọc A cấp dưỡng tiền nuôi con cùng anh. Ngoài ra, nguyên đơn và bị đơn đều không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, thẩm quyền, nội dung theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tại phiên tòa sơ thẩm được qui định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự; Thư ký thực hiện đúng theo Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định khác của pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70; Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70; Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị xử: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Ngọc A ly hôn anh Vũ Xuân H; Về con chung: Giao con là Vũ Lê Hải Đăng, sinh ngày 26/01/2021 cho chị Lê Thị Ngọc A trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con thành niên, chấp nhận sự tự nguyện của chị Ngọc A tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị, không chấp nhận yêu cầu của anh H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con; Về án phí: Chị Ngọc A phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, đương sự trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn là anh Vũ Xuân H hiện cư trú tại thôn Thôn Hộ Vệ, xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử, xét xử vụ án theo qui định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân và căn cứ cho ly hôn*: Chị Lê Thị Ngọc A và anh Vũ Xuân H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào ngày 07/9/2020. Do vậy, xác định quan hệ của chị Ngọc A và anh H là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị Ngọc A đã về nhà ngoại ở và vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, trong suốt thời gian sống ly thân anh H không tìm biện pháp cải thiện tình cảm vợ chồng với chị Ngọc A. Mặt khác, gia đình hai bên đều xác định đã can thiệp, động viên nhiều lần nhưng anh chị không hàn gắn được, chị Ngọc A cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh H. Điều đó, chứng tỏ hôn nhân đã lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Theo quy định của Luật HNGĐ thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau

chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, có nghĩa vụ sống chung với nhau. HĐXX xét thấy, chị Ngọc A và anh H không thực hiện được các nghĩa vụ trên nên cần xử cho chị Ngọc A ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về quan hệ con chung:* Xác định vợ chồng chị Ngọc A và anh H có 01 con chung là Vũ Lê Hải Đăng, sinh ngày 26/01/2021. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, sau khi ly hôn vợ chồng phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên. Trong vụ án này, anh chị có 01 con chung cả nguyên đơn và bị đơn đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con, đây là nguyện vọng hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, cần xét điều kiện hoàn cảnh thực tế để đảm bảo cuộc sống cho con, hiện nay cháu Đăng còn rất nhỏ (dưới 36 tháng tuổi), cần có sự chăm sóc dạy dỗ, gần gũi của người mẹ. Ngoài ra, chị Ngọc A đi làm gần (Khu công nghiệp Minh Đức, quốc lộ 36 thị xã Mỹ Hảo, tỉnh Hưng Yên) và có gia đình bên ngoại hỗ trợ chăm sóc mẹ con chị về mọi mặt từ tinh thần đến vật chất. Nên, HĐXX xét việc giao con chung cho chị Ngọc A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con sẽ thuận lợi, đảm bảo tốt cuộc sống, quyền lợi ích cho con về mọi mặt và phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với việc chị Ngọc A tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. HĐXX nhận thấy chị Ngọc A có việc làm, thu nhập với mức lương ổn định, trung bình mỗi tháng từ khoảng 8 đến 10 triệu đồng được thể hiện tại phiếu thanh toán lương mang tên Lê Thị Ngọc A của Nhà máy Nam Phát Group-568 thuộc khu công nghiệp Minh Đức, quốc lộ 36 thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, ngoài ra được gia đình nhà ngoại hỗ trợ. Như vậy, có khả năng đảm bảo cuộc sống cho con nên sự tự nguyện của chị Ngọc A phù hợp với qui định của pháp luật, cần chấp nhận.

Việc anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con và tự nguyện không yêu cầu chị Ngọc A phải cấp dưỡng tiền nuôi con cùng anh. HĐXX xét thấy, cháu Đăng còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi), anh H không thể tự chăm sóc nuôi dưỡng con được. Mặt khác, quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh H trình bày là công nhân và xuất trình bảng lương phô tô không có giá trị pháp lý, mặc dù Tòa án đã yêu cầu anh cung cấp bản chính (hoặc có xác nhận của người sử dụng lao động) nhưng anh H không cung cấp được. Tại phiên tòa anh H khai anh sẽ đi xin việc làm để có tiền nuôi con, không cần sự cấp dưỡng của chị Ngọc A. Như vậy, yêu cầu của anh H về việc trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu chị Ngọc A cấp dưỡng tiền nuôi con cùng anh là không đảm bảo cuộc sống cho con, không phù hợp qui định nên HĐXX không chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung và công sức đóng góp với gia đình hai bên:* Chị Ngọc A và anh H đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Chị Lê Thị Ngọc A phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Lê Thị Ngọc A ly hôn anh Vũ Xuân H.

2. Về con chung: Xử giao con là Vũ Lê Hải Đăng, sinh ngày 26/01/2021 cho chị Lê Thị Ngọc A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Ngọc A không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị.

Anh Vũ Xuân H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc A phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2020/0002451 ngày 05 tháng 7 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, chị Ngọc A đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị đơn có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Chi Cục thi hành ánDS huyện Cẩm Giàng;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng (Kết hôn ngày 07/9/2020);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án..

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Trương Thị Tố Uyên